

Số: 158/2024/QĐST-HNGĐ

TP. TV, ngày 30 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 260/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Kim Thị P**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Khóm A, Phường B, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Ông **Lâm P**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Khóm C, Phường E, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Kim Thị P và ông Lâm P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Kim Thị P và ông Lâm P thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Bà Kim Thị P và ông Lâm P thống nhất theo nguyện vọng của cháu Kim Thị Ngọc H là được sống chung với ông Lâm P, nên giao cháu Kim Thị Ngọc H sinh ngày 22/05/2007 cho ông Lâm P trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Kim Thị P đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Bà Kim Thị P và ông Lâm P khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Kim Thị P và ông Lâm P khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Kim Thị P và ông Lâm P mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, bà Kim Thị P đồng ý nộp thay án phí cho ông P, do đó bà Kim Thị P phải nộp 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm. Bà Kim Thị P phải chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) mà bà Kim Thị P đã đóng theo biên lai thu số 0000982 ngày 22/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TV.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP. Trà Vinh;
- Chi cục THADS TP. Trà Vinh;
- UBND Phường A, TP Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

Bùi Thảo Nguyên